

Số: 54/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu :

- **Chị Bùi Thị P**, sinh năm: 1989;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 19 ngõ 191 tổ 20A phố G, phường G, Quận H, Thành phố H.

Nơi ở hiện nay : 96 N, phường Đ, Quận B, Thành phố H.

- **Anh Nguyễn Quang H**, sinh năm 1987;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: 96 N, phường Đ, Quận B, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 230 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2013, UBND phường phường Đ, Quận B, Thành phố H cấp ngày 23/10/2013).

2.2 Về nuôi con chung: Chị P và anh H xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Bình N (nam) sinh ngày 26/4/2014. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/ 1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm : Chị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007950 ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Chị P đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;*
- *UBND phường phường Đ, Quận B, Thành phố H.*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.